

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày: 15/3/2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Bà Dương Triết Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2018/TLST-DS ngày 04/12/2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-DS ngày 31/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-DS ngày 26/02/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 353 tổ 10 ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Lê Thủy P, sinh năm 1981

Bà Huỳnh Kim T, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn ông G có mặt. Bị đơn ông P, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa ông Huỳnh Văn G trình bày:

Vào ngày 5/4/2016 ông Lê Thủy P và bà Huỳnh Kim T có đến nhà ông hỏi vay số tiền 390.000.000 đồng để lo công việc gia đình. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận tiền, lãi suất thỏa thuận là 2,2%/tháng. Từ khi vay tiền ông P, bà T chỉ trả được tiền lãi và vốn là 60.000.000 đồng vào ngày 5/4/2017, còn lại 330.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả.

Nay ông Huỳnh Văn G yêu cầu vợ chồng ông Lê Thủy P, bà Huỳnh Kim T phải trả số vay còn thiếu là 330.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông G xin thay đổi yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu số tiền 330.000.000 đồng còn lại ông P và bà T mỗi người có trách nhiệm trả cho ông 50%.

* Tại tờ tự khai ngày 11/01/2019 bị đơn ông Lê Thủy P trình bày:

Vào ngày 5/4/2016 ông với vợ là Huỳnh Kim T có hỏi ông Huỳnh Văn G số tiền 390.000.000 đồng, lãi suất 2,2%/tháng, 03 tháng đóng lãi một lần và ông cũng đã đóng lãi đầy đủ cho ông G.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông trả 50% số tiền nợ cho ông G, 50% còn lại do cô Thoại có trách nhiệm trả.

* Về phía bị đơn bà Huỳnh Kim T: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay bà T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Huỳnh Văn G có đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê Thủy P, bà Huỳnh Kim T phải trả số tiền còn thiếu là 330.000.000 đồng. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Lê Thủy P, bà Huỳnh Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P, bà T.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại tờ “Biên nhận” ngày 5/4/2016 có nội dung: “Tôi tên LÊ THỦY PHÚ sn 1981 có nhận của bác Huỳnh Văn G số tiền là 390.000.000đ (ba trăm chín chục triệu đồng), lãi 2,2%”. Ông Lê Thủy P và bà Huỳnh Kim T có ký tên và ghi họ tên vào tờ biên nhận trên. Theo nội dung Tờ biên nhận hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của nguyên đơn ông G và bị đơn ông P. Như vậy việc xác lập hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo ông G

từ khi vay tiền cho đến nay phía ông P, bà T chỉ trả cho ông được tiền lãi và 60.000.000 đồng tiền vốn, số tiền còn lại đến nay vẫn chưa trả. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”. Như vậy việc ông P, bà T vay tiền của ông G nhưng không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của ông G là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, ông G xin thay đổi yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu số tiền 330.000.000 đồng còn lại ông P và bà T mỗi người có trách nhiệm trả cho ông 50%. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận và buộc ông P có trách nhiệm trả cho ông G số tiền 165.000.000 đồng và bà T có trách nhiệm trả cho ông G số tiền 165.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vào ngày 04/3/2019 bị đơn ông Lê Thủy P có đơn xin được miễn giảm tiền án phí do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương. Xét thấy, đơn xin được miễn giảm tiền án phí của ông P phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định ông P được giảm 50% tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn G.

Buộc ông Lê Thủy P có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Văn G số tiền 165.000.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Buộc bà Huỳnh Kim T có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Văn G số tiền 165.000.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí:

- Ông Lê Thủy P phải chịu 4.125.000 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh Kim T phải chịu 8.250.000 (tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Huỳnh Văn G không phải chịu án phí nên được hoàn lại 4.125.000 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009111 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Huỳnh Văn G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Thủy P, bà Huỳnh Kim T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm

